

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các điều 211, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Chị Phạm Thị Bé D, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Anh T và chị D thống nhất thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh T và chị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị D có 04 con chung tên Nguyễn Văn Khải D, sinh ngày: 03/01/2002 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết; Nguyễn Thanh V, sinh ngày: 21/10/2007; Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 30/6/2015 và Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 07/12/2019. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu T và cháu N, anh T không phải cấp dưỡng cho con; anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu V, chị D không phải cấp dưỡng cho con

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T và chị D có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Trung T và chị Phạm Thị Bé D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Trung T và chị Phạm Thị Bé D có bốn con chung tên Nguyễn Văn Khải D, sinh ngày: 03/01/2002 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết; Nguyễn Thanh V, sinh ngày: 21/10/2007; Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 30/6/2015 và Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 07/12/2019.

Chị Phạm Thị Bé D được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Tuyết N.

Ghi nhận chị Phạm Thị Bé D không yêu cầu anh Nguyễn Trung T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Trung T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Thanh V.

Ghi nhận anh Nguyễn Trung T không yêu cầu chị Phạm Thị Bé D cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Trung T, chị Phạm Thị Bé D được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Trung T và chị Phạm Thị Bé D không tranh chấp tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Trung T và chị Phạm Thị Bé D không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung T và chị Phạm Thị Bé D có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008264 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân